

Bánh Bột Lọc Đưa Cho Ngâu Vọc

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong cả đời đi học, tôi là đứa nhỏ tuổi nhất lớp. Không những vì tôi đi học sớm, mà phần lớn các bạn đều khai sứt tuổi, có thể do đi học trễ hay để sau này khỏi đến tuổi động viên sớm. Năm đệ thất (lớp 6) ở trường trung học Hàm Nghi trong Thành Nội Huế, tôi là chú bé 10 tuổi nhỏ thó nhất như cáy ngồi bàn đầu, trong khi mấy thằng người ngợm to lớn và mặt mày già khằn trông ít nhất là 18, 19 tuổi chiếm cứ hai dãy bàn cuối lớp. Tụi nó đi giày da, mặc quần ống túm, để tóc dài chải tём bóng loáng theo kiểu tài tử xi-nê Mỹ, coi các giáo sư trẻ như *pha*, và đi học lầy lẹ đến khi “thấy đời buồn thiu thì đăng lính.”

Hơn nữa, chắc hẳn tôi là đứa duy nhất khai lên tuổi, tuổi giấy tờ đi học lớn hơn tuổi thực. Những năm đầu, *thằng Bé* (tên ở nhà của tôi) học lang bang, không có nơi nào hẳn hoi. Năm tôi lên bốn, ngoài quê Quảng Bình, ông nội bắt đi học trường làng với anh Quang cho anh có bạn. Anh là cháu đích tôn được nuông chiều rất mực nên tám tuổi mà không chịu đi học một mình. Hai anh em học cùng lớp hơn một năm thì mẹ đưa chúng tôi và thằng út là Sang di cư vào Nam rồi theo cha di chuyển liên tục và sống ở nhiều nơi, mỗi nơi vài ba tháng. Có khi tôi học trường tiểu học tư thực, nhưng phần lớn là “trường” dạy ở tư gia hay “thầy” dạy kèm tại nhà.

Năm tôi lên chín, gia đình trở về Huế, và cậu Há xin cho tôi học lớp nhất (lớp 5) trường tiểu học Thanh Long gần cầu Thanh Long và xóm Ba Đình, lớp học chính thức đầu tiên của tôi. Cậu là em chú bác của mẹ và giúp mẹ lo việc học hành của các con, trong khi cha đóng đồn ở Phú Bài lâu lâu mới về nhà một lần. Tuần lễ cuối cùng của năm học, cô giáo gọi tôi lên bàn giấy,

“Cô nói cho em biết, năm nay em phải thi Tiểu học.”

“Dạ. Nhưng *răng* các trò khác không thi?” tôi ngơ ngác.

“Các em khác có học bạ học đầy đủ từ lớp năm [lớp 1] đến hết lớp nhất cho thấy đã học trọn vẹn bậc tiểu học nên được miễn thi. Nhưng em chỉ có học bạ năm lớp nhất học với cô. Luật lệ chính phủ, cô biết làm *răng* chứ?”

Cậu Há nộp đơn cho tôi thi Tiểu học, nhưng đơn bị bác vì thiếu tuổi: Tối thiểu phải 11 tuổi, mà tôi mới lên mười. Muốn thi phải làm đơn xin miễn tuổi. Cậu nhả cha về gấp, và khi biết việc cần làm, cha gặt ngang,

“Có *chi* quan trọng *mô*. Thiếu tuổi thì thêm tuổi; miễn tuổi miễn tiếc làm *chi* cho mất công?”

“Làm *rứa* *hắn* sẽ bị lớn hơn một tuổi suốt cả đời. Anh nghĩ lại kéo *tội* *hắn*,” cậu khuyên cha.

Cha không nghe lời và ra toà Hòa giải Rộng Quyền quận Tả ngạn với ba nhân chứng “khai rằng hiện nay đương sự không thể sao lục giấy khai sinh vì lẽ sổ sách nhân thể bộ bị thất lạc vì chiến tranh” để xin lập chứng chỉ thể vì khai sinh mới và tăng thêm tuổi của tôi. Thế là *thằng Bé* vác bút nghiên đi thi ở hội đồng Thanh Long cùng với đám người lớn là quân nhân và công chức thi lấy bằng để được tăng lương hay lên chức. Ba hôm sau, anh Quang đưa tôi đi *coi* *bảng*, tức là

xem kết quả niêm yết trên bảng thông cáo: Tôi đứng đầu bảng với 87 điểm; thí sinh đậu thứ nhì là một quân nhân, ông được 62 điểm.

Ngoài quê Quảng Bình của tôi, theo tục lệ xưa trẻ em sinh ra không làm giấy khai sinh, nhưng mẹ nhớ ngày sinh theo âm lịch của ba anh em tôi. Khi làm chứng chỉ thế vì khai sinh, thay vì bỏ công tìm ngày dương lịch tương ứng, cha tùy hứng ghi đại ngày và tháng sinh của chúng tôi. Khi lên đại học, để thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu, tôi tìm cuốn lịch vạn niên mà mấy thầy tử vi tướng số dùng để đối chiếu ngày âm lịch và dương lịch. Lịch “vạn niên” – mười ngàn năm – được hoàn thiện và sử dụng rộng rãi từ đời nhà Thanh bên Trung hoa, người đời sau làm lịch năm mới chỉ việc theo đó mà chép lại. Nhờ cuốn lịch này, tôi khám phá ra ngày sinh thực của tôi đi trước ngày trong giấy khai sinh ba tuần.

Do đó, khi bị hỏi tuổi, tôi thường bối rối không biết nói tuổi thực hay tuổi giấy tờ, và tuổi ta hay tuổi Tây. Tuổi ta là số năm âm lịch đã sống. Thí dụ, em bé sinh vào ngày 30 tháng Chạp âm lịch; sang hôm sau, ngày mồng một tết, tuy chỉ mới ra đời hai ngày, em lên hai vì đã sống ở hai năm. Tuổi Tây tính theo dương lịch, và người Việt tính giản tiện bằng cách lấy năm hiện tại trừ đi năm sinh. Thí dụ, em bé sinh vào ngày 31 tháng Chạp dương lịch, sang hôm sau Tết Tây là bước qua một năm khác, em lên một vì đó là con số khác biệt giữa hai năm.

Vì tôi có đến hai ngày sinh nhật – thực và trên giấy tờ, tuổi của tôi khó xác định hơn theo phong tục tây phương. Ở Hoa kỳ, người ta chỉ tính thêm một tuổi khi đến ngày sinh nhật, nghĩa là sau tròn 12 tháng, và do đó số tuổi tùy thuộc vào lúc nào trong năm. Thí dụ, em bé sinh vào ngày 31 tháng Chạp sẽ không lên một cho đến ngày 31 tháng Chạp năm sau. Tôi dùng cách tính tuổi này để viết câu “đố vui để cười chơi” ở cuối một bài “Đố Vui Để Chọc” đăng hàng tháng trên báo *Xxxx Việt* ấn hành ở Toronto, Gia Nã Đại:

Mạc, Ân, và Diễm Lệ là ba anh em. Mạc lớn nhất, và Ân và Diễm Lệ kế nhau và không phải sinh đôi. Một hôm, trong bữa cơm chiều, Mạc trêu hai em, “Ân và Diễm Lệ cùng một tuổi. Ai là anh hay chị, ai là em?” Làm sao điều này có thể xảy ra?

Mặc dù câu đố đã khiến nhiều độc giả người Việt lúng túng, câu trả lời khá đơn giản: Ân sinh trước Diễm Lệ 11 tháng rưỡi. Bối cảnh câu đố là ngày sinh nhật của Diễm Lệ, và bé vừa thêm một tuổi, trong lúc Ân là anh nhưng vẫn còn tuổi cũ vì nửa tháng nữa mới đến sinh nhật.

* * *

Cuối tháng Năm 1963, mẹ đưa tôi và các em vào Ban Mê Thuật (BMT) sống với cha; anh Quang ở lại Huế để chuẩn bị thi Tú tài II. Ngày khai trường niên khóa 1963-64, tôi rụt rè bước vào lớp đệ nhị B (lớp 11 ban Khoa học Toán) trường trung học BMT. Chẳng bao lâu, tôi quen thân với nhiều bạn, trong đó gần gũi nhất là Điền, và được họ yêu mến và chiều chuộng, có lẽ vì tôi nhỏ tuổi nhất (tuổi thực mới 15) và học giỏi nhất lớp.

Từ thuở học trường Thanh Long, tôi sớm nhận ra chuyện ngày tháng năm sinh không rõ ràng và tuổi tác mờ mờ xảy ra hầu hết cho mọi người trong thế giới học trò của mình. Vấn đề này càng nổi bật lên đối với các bạn BMT. Điền và phần đông bọn nam sinh trong lớp sống ở khu Trần Hưng Đạo nằm dưới thung lũng phía đông nam thành phố và gồm toàn dân di cư 1954 ngoài

Bắc vào. Trải qua cuộc di cư đổi đời, đứa nào đứa nấy đều đi học trễ và lớn hơn tôi vài ba tuổi là ít. Thí dụ, trên giấy tờ Điền sinh cùng năm với tôi, nhưng đã là một thanh niên già giặn biết nói bóng gió lằng lờ chọc ghẹo cô giáo trẻ. Nó không biết lớn hơn tôi bao nhiêu tuổi, vì *bu* nó không biết sinh nó vào năm 1944 hay 1943; làng quê ở Thái Bình hồi đó chưa biết dùng dương lịch. Dĩ nhiên, bà cũng không nhớ ngày sinh của con. Anh cả trong một gia đình nghèo có mười đến mười con, ngày thi vào đệ thất, nó lặn lưng hai tờ khai sinh: Một tờ ghi sụt tuổi để đi học, và một tờ ghi lớn tuổi để nếu thi rớt thì đi làm phu lục lộ ty Công chánh. Nó thi đậu và tiếp tục đi học.

Cuối tuần tôi thường xuống nhà Điền chơi. Đưa tôi vào rừng lang thang, nó hay cười nhạo tôi, “*Thằng con này văn chương chữ nghĩa bề bề thế kia mà thấy ‘em’ Kiếm thì len lét như rắn mừng năm.*”

Kiếm là cô nữ sinh người Huế học bên đệ nhị A (lớp 11 ban Khoa học Thực nghiệm) có nụ cười má lúm đồng tiền duyên dáng và hay niềm nở thăm hỏi tôi. Trước mặt nàng, tôi thấy mình vụng về *vô duyên vô nợ* và nói năng lúng búng không đầu không đuôi, mặc dù ở nhà đã chuẩn bị sẵn những câu thật “hay ho” định nói với nàng.

Thấy tôi không bằng lòng, Điền vội vàng chuyển hướng, “*Tao thấy bọn con gái đệ lục [lớp 7] đệ ngũ [lớp 8] mê mào tí tởm là sao không chớp lấy một ‘em’ cho đời thêm hương thêm hoa? Hạng bết ‘em’ nào cũng ngang tuổi mày chứ không còn bé tí tẹo đâu!*”

Trong khi Điền tìm cách *cấp đôi* tôi với một “em” nào đó, nó rất kín miệng về chuyện tình cảm trai gái của nó. Tôi ra công để ý thấy giờ ra chơi, nó sang lớp đệ tam B (lớp 10 ban Khoa học Toán) mê mẩn nhìn bọn con gái. Tôi là *lính mới* không biết nhiều nữ sinh trong trường, nhưng thấy rõ ràng nó đang *trồng cây si* Xuân Giang. Nàng có tiếng học giỏi, dáng điệu cao sang, và khuôn mặt xinh đẹp tươi tắn dễ hấp hồn bọn con trai. Điều đáng buồn là cô hoa hậu các lớp đệ tam là hoa có chủ: Do sự sắp xếp của gia đình, nàng đã đính hôn với thầy Đối cựu giám thị trường. Thầy bị động viên và đang phục vụ trong quân đội, nhưng tôi không may gặp thầy một lần trước khi được nhận vào trường.

Lần đó vào cuối tháng Chín 1963. Tôi nhận được thư anh Quang nói hồ sơ chuyển trường từ Quốc Học Huế vào BMT đã gửi đi từ đầu hè mà chưa thấy động tĩnh nên nóng lòng đánh bạo lên trường hỏi thăm. Trường còn nghỉ hè, sân trường vắng vẻ, và trong văn phòng chỉ có một ông nói giọng Bắc người ốm choắt, mặt rỗ chẳng rỗ chịt, ăn mặc diêm dúa, và đeo kính gọng vàng. Thấy tôi vào, ông hắt hàm hỏi, giọng oang oang,

“Anh đến đây làm gì?”

“Thưa, xin hỏi vụ chuyển trường về trường *ni*,” tôi ngượng ngập, không biết phải xưng hô thế nào.

“Tên gì, chuyển trường từ đâu, lớp mấy?” ông nói to như nạt.

“Dạ *Ba Hoa*, từ trường Quốc Học Huế, xin học đệ nhị.”

“Không có hồ sơ chuyển trường nào cả. Về đi,” ông trả lời xẵng, không hề xem sổ sách.

Tôi tần ngần định quay lưng ra về thì ông kêu giật lại,

“Anh đi xin học mà đứng thế kia, không lẽ phép gì cả!”

“Thưa, phải đứng làm *răng* mới là lễ phép?” tôi đâm ra bướng bỉnh, mặc dù nhận ra trong lúc cuống quýt, tôi đứng thẳng người và cho hai ngón tay cái vào túi quần.

“Ăn nói như thế thì ai cho anh vào học? *Tiên học lễ hậu học văn.*”

Ông cất cao giọng giảng *mô-ran* (“morale” tiếng Pháp là bài học luân lý) một tràng dài khiến tôi chờ người chịu trận, nhưng trong đầu lóe lên một tia hy vọng: Biết đâu trường này không nhận, và mình sẽ được về Huế học? Sau này vào trường, tôi mới biết người ra oai kiểm có mắng tôi là thầy Đố, và hôm đó là buổi cuối cùng thầy có mặt tại trường trước khi trình diện nhập ngũ. Tôi càng tin Điền ôm mối tình tuyệt vọng với Xuân Giang khi nó kể xấu thầy,

“*Thằng con* đó làm giám thị, không có học thức cao, và cũng chẳng có tài cán gì ngoài cái mồm ăn to nói lớn để làm oai, bắt nạt mấy đứa nhỏ như mày hay bọn con nít đệ thất đệ lục mới bỏ ngõ vào trường. Ngày còn bé nó bị bệnh đậu mùa có ảnh hưởng đến đường sinh dục, không biết lúc lấy vợ còn ‘làm ăn’ gì được hay không. Con Giang vào tay nó chẳng khác gì *bông hoa nhài cắm bãi cứt trâu.*”

“Người Huế nói là *bánh bột lọc* đưa cho *ngâu vọc*,” tôi hùa theo đánh hôi.

Bánh bột lọc là món ăn ưa chuộng của dân Huế, và “ngâu” theo người bình dân là con ma thích vọc làm thức ăn thiêu. Để ngừa *ngâu vọc*, người ta xé hai dải lá chuối hay lấy hai chiếc đĩa xếp chéo thành hình thánh giá và đặt trên đồ đựng (như bát hay đĩa) thức ăn.

Sau khi đậu Tú tài II, tôi về Sài Gòn học, và Điền ở lại BMT đi làm sở Mỹ và trước khi bị gọi nhập ngũ vào trường Bộ binh Thủ Đức, cưới cô bạn cùng xóm Thu San. Ở trường, nàng học cùng lớp ngồi cùng bàn với Xuân Giang. Vậy mà tôi ngỡ là Điền *mết* (yêu say đắm) Xuân Giang. Rõ là *trông gà hóa cuốc*!

Sau hơn 25 năm xa cách, tôi gặp lại Điền vào đầu thập niên 1990 ở Houston, Texas. Vợ chồng nó có tám đứa con, bốn trai bốn gái. Nó nhìn tôi cười nửa miệng, “*Thằng con* này còn thơ sinh ra phết,” và nhắc đến thầy Đố với giọng khinh bạc như xưa.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 9 tháng Tư, 2025